

Số: 212/TB-TTPTQĐ

Văn Lãng, ngày 22 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất Ao thủy nông (khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 về phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khu đất Ao Thủy nông (Khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về đấu giá quyền sử dụng đất khu đất Ao Thủy nông (Khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng;

Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Văn Lãng về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khu đất Ao Thủy nông (khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng;

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đất Ao Thủy nông (khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Người có tài sản đấu giá:

a) Tên người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (gọi chung là Trung tâm PTQĐ).

b) Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Liên cơ quan UBND huyện Văn Lãng, khu 2, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

c) Điện thoại liên hệ: **02053.881.979.**

2. Tài sản đấu giá:

a) Tên tài sản: Quyền sử dụng các thửa đất tại khu đất Ao thủy nông (khu I), thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

b) Địa chỉ: Khu I, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

c) Số lượng:

- Tổng số thửa đất đấu giá quyền sử dụng đất: 10 thửa.

- Khu đất đấu giá có tổng diện tích 1.037,6m², trong đó mỗi thửa có diện tích từ 89,1m² đến 197,2m² (được thể hiện theo bản trích đo số đo số 14-2021 tỷ

lệ 1/500 do Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Tài nguyên môi trường lập ngày 22/11/2021, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt ngày 06/01/2022.)

(Có Phụ lục - Thửa đất đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo).

d) Giá khởi điểm: Theo Phụ lục - Thửa đất đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo Phụ lục I – Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo.

4. Nội dung và tiếp nhận hồ sơ tham gia lựa chọn

a) Nội dung 01 bộ thể hiện đáp ứng các nội dung tiêu chí tại Phụ lục I kèm theo.

b) Thời gian: Từ ngày 25/4/2022 đến hết ngày 27/4/2022 (trong giờ hành chính).

c) Địa điểm: Trung tâm PTQĐ, tầng 2, Trụ sở Liên cơ quan UBND huyện Văn Lãng, khu 2, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

d) Hình thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

Lưu ý đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện:

- Tổ chức đấu giá tài sản tham gia lựa chọn chủ động nộp sớm để Trung tâm PTQĐ tiếp nhận được hồ sơ trước 17h của ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ;

- Hồ sơ nộp qua đường bưu điện mà Trung tâm PTQĐ nhận được sau 17h của ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ sẽ không được tham gia lựa chọn.

(Hồ sơ đã nộp không hoàn lại)

đ) Người đến nộp phải mang theo: Giấy tờ tùy thân, Giấy giới thiệu của tổ chức đấu giá tài sản (đối với trường hợp không phải người đại diện theo pháp luật của tổ chức đấu giá tài sản).

Thông báo này được niêm yết tại Trụ sở Liên cơ quan UBND huyện Văn Lãng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Văn Lãng; Đăng tải trên trang thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>) để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định.

Lưu ý: Đơn vị được lựa chọn tổ chức đấu giá trong quá trình thực hiện công tác đấu giá (từ khâu niêm yết tài sản, bán hồ sơ, ... đến khi kết thúc cuộc đấu giá) cần phải có kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và của tỉnh.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trân trọng thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết, nộp hồ sơ để tham gia lựa chọn./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Phòng Văn hóa và TT huyện (đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện Văn Lãng);
- Lãnh đạo TTPTQĐ huyện;
- Tổ công tác giúp việc;
- Lưu: VT, HS.

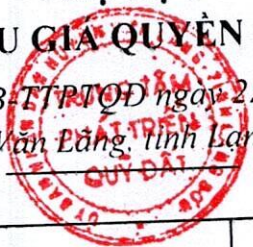
GIÁM ĐỐC



Hà Thị Kim Liên

PHỤ LỤC
THỬA ĐẤT ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số 212/TB-TTPTQĐ ngày 22/4/2022 của Trung tâm PTQĐ
huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn)



S T T	Số thửa	Mảnh trích đo địa chính	Diện tích (m ²)	Loại đất	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm đấu giá QSDĐ (đồng)	Ghi chú
Tổng			1.037,60			7.127.900.000	
1	152	31-2021	92,1	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	598.700.000	
2	153	31-2021	96	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	624.000.000	
3	154	31-2021	97,6	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	761.300.000	
4	155	31-2021	197,2	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	1.538.200.000	
5	156	31-2021	95,2	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	618.800.000	
6	157	31-2021	92,7	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	602.600.000	
7	158	31-2021	91,1	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	592.200.000	
8	159	31-2021	90,2	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	586.300.000	
9	160	31-2021	89,1	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	579.200.000	
10	161	31-2021	96,4	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	626.600.000	

PHỤ LỤC II

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số 212 /TB-TTPTQĐ ngày 22/4/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Văn Lãng,



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	<p>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</p>	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
6	<p>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</p>	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<p>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</p>	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	<p>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</p>	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện